

Số: **31/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Đàn, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Anh Bành Văn L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm DP, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Chị Thạch Thị Thủy L, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nay là xóm DP, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bành Văn L và chị Thạch Thị Thủy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bành Văn L và chị Thạch Thị Thủy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung Bành Mạnh H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012; Bành Ngọc A, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Bành Bảo T, sinh

ngày 12 tháng 11 năm 2017 cho chị Thạch Thị Thủy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Bàn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (Mỗi con chung một tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bàn Văn L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002454, ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Bàn Văn L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn;
- UBND xã TPC, huyện ND, Nghệ An;
- UBND xã NT, huyện NL, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Lại**

